

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HS-ST

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Ương

*Các hội thẩm nhân dân:*

Ông Triệu Đức Tôn,

Bà Vương Ánh Ngân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nông Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 571/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Thị M; Tên gọi khác: B.

Sinh ngày: 06 tháng 9 năm 1981 tại Thành phố C, tỉnh C.

Nơi cư trú: Tổ 08, phường S, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Đình L, sinh năm 1952 và bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1954; Chồng: Hồ Ngọc T (đã ly hôn năm 2017); Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Phùng Thị P; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 06 tháng 9 năm 1983 tại xã D, huyện Q, tỉnh C.

Nơi ĐKKHKT: Bản Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh C; Tạm trú tại: Tổ 8, phường S, thành phố C, tỉnh C; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa:

4/12 phổ thông; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn S - sinh năm 1957 và bà Nông Thị S1 - sinh năm 1955; Chồng: Bế Văn T1 - sinh năm 1978 và có 02 con: con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Trung D, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 07, phường S, thành phố C, tỉnh C. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 09/8/2018 tại KM7, Quốc lộ 3, thuộc địa phận xóm G, xã N, huyện A, tỉnh C. Tổ công tác của phòng PC03 tiến hành kiểm tra xe ô tô mang BKS 11A-03143 nhãn hiệu Hyundai i10 do Nguyễn Trung D - sinh năm 1980, trú tại: Tổ 7, phường S, thành phố C, tỉnh C điều khiển và Hoàng Thị M - sinh năm 1981, trú tại: Tổ 8, phường S, thành phố C, tỉnh C là người đã thuê D vào huyện T để chở hàng. Quá trình kiểm tra, đã phát hiện trên xe chở 02 thùng cát tông và 01 bao tải dứa, bên trong có chứa 08 hộp pháo có in

chữ Trung Quốc, có trọng lượng 34kg và 300 quả pháo hình bóng điện tròn, có trọng lượng 12kg. Tổng trọng lượng của hai loại pháo trên là 46kg. Toàn bộ số pháo trên là do Hoàng Thị M lấy cho Phùng Thị P - sinh năm 1983, trú tại xóm Bản Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh C. Mục đích P mua pháo để đem bán kiếm lời, tuy nhiên trên đường vận chuyển thì bị phát hiện và thu giữ.

Sau khi biết Hoàng Thị M bị bắt về hành vi vận chuyển pháo, P đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú về hành vi phạm tội của mình vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 09 tháng 8 năm 2018. Trong quá trình điều tra, P khai nhận: P đã trao đổi điện thoại với một người đàn ông Trung Quốc qua mạng wechat để mua 08 hộp pháo loại 100 quả/hộp và 300 quả pháo trứng, hai bên thỏa thuận giao hàng tại đình chợ thị trấn H, huyện T. Do bận việc, nên P đã gọi điện cho Hoàng Thị M cầm 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) và thuê taxi vào nhận hàng hộ cho P. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định số 121 ngày 10/8/2018 để trưng cầu Viện khoa học hình sự giám định mẫu vật (pháo) đã thu giữ.

Tại bản kết luận giám định số 4467 ngày 10/8/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của Pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây ra tiếng nổ).

Quá trình điều tra đã xác định: Do mâu thuẫn với chồng nên P đã bỏ nhà đi thuê trọ tại tổ 8, phường S, thành phố C, tỉnh C. Bắt đầu từ tháng 4 năm 2018, P thuê trọ ở gần khu vực nhà của M nên hai người thường xuyên qua lại gặp gỡ với nhau. Do không có việc làm ổn định, thu nhập thất thường, nên P đã nảy sinh ý định đi mua pháo do Trung Quốc sản xuất về để bán kiếm lời. Trước khi P đi thuê ở trọ thì P sống tại khu vực gần cửa khẩu H, huyện T nên P có quen biết với một người phụ nữ Trung Quốc tên là K, nhà có cửa hàng bán các loại pháo. P đã liên lạc trao đổi với K thông qua mạng wechat, sau khi thống nhất việc mua pháo xong, K mang pháo đến cửa khẩu, rồi thuê xe ôm chở đến khu vực chợ thị trấn H, huyện T giao cho P. Do sợ bị chồng đánh, nên P không dám về T lấy pháo, P đã bảo với M đi vào T lấy pháo cho P.

Khoảng 18 giờ ngày 09 tháng 8 năm 2018, P gọi điện cho M đi thuê xe taxi gần khu vực nhà của M đang ở, để vào khu vực chợ T lấy pháo (trước đó M cũng thuê taxi của D vào T chở pháo cho P một lần). M đi taxi đến khu vực km9 thuộc địa phận xã U, huyện A thì gặp P đi xe máy từ thị trấn Q ra thành phố C, P đưa 4.900.000đ (bốn triệu chín trăm nghìn đồng) cho M để trả tiền mua pháo và tiền thuê taxi. Khi đến khu vực chợ huyện T được khoảng 10 phút, thì có hai người phụ nữ đeo khẩu trang kín mặt, đi xe máy chở hai thùng cát tông và một bao tải đưa đến. M bảo D mở cốp xe để hai người phụ nữ đó đưa pháo vào cốp xe. Có một người phụ nữ đến hỏi và lấy tiền với M. Sau đó M bảo D lái xe đi về

thành phố C. Quá trình thuê xe và vận chuyển số pháo trên, M cũng không nói cho D biết số hàng trên là hàng gì. Trên đường vận chuyển pháo đến khu vực Bản G, thuộc xã N, huyện A, tỉnh C thì bị phát hiện và bắt giữ.

Cáo trạng số 46/CT-VKSCB-P2 Ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố Hoàng Thị M và Phùng Thị P về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố.

Bị cáo Hoàng Thị M khai: “...Khoảng 12 giờ ngày 09/8/2018 P có gọi điện thoại cho bị cáo và bảo bị cáo đi vào T lấy hàng giúp P. Nhưng do bị cáo đang ốm nên đã từ chối, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày P lại gọi điện cho bị cáo, năn nỉ bị cáo đi lấy hàng giúp P nên bị cáo đã đồng ý. Bị cáo đi qua nhà anh D làm nghề lái taxi (ở tổ 7, phường S, thành phố C) gần nhà bị cáo để chờ bị cáo đi vào T lấy hàng. Trước đó bị cáo và P đã bàn bạc là: “trên đường đi gặp P ở đâu thì P sẽ đưa tiền cho bị cáo đi lấy hàng ở đó” vì P đang trên đường từ xã A, huyện Q ra thành phố C. Khi đặt vấn đề với anh D chở đi vào T thì anh D chỉ nói “lại đi hả em” sau đó bị cáo lên xe của D đi vào T, không nói gì thêm. Đi đến km9 thuộc N, huyện A, tỉnh C thì gặp P đi ngược chiều, P đưa cho bị cáo số tiền là 4.900.000, đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo tiếp tục

đi vào T, đến khoảng 19 giờ thì đến thị trấn H, huyện T, trước đó P dặn bị cáo là đợi ở đình chợ T. Bị cáo đợi được một lúc thì thấy hai phụ nữ bịt kín mặt, bê hàng từ hai xe máy của họ cho vào cốp xe taxi (trước đó anh D đã mở sẵn), còn bị cáo ngồi trên xe. Sau đó bị cáo đưa cho hai người phụ nữ đó số tiền mà P đưa cho bị cáo. Nhận tiền xong, hai người phụ nữ đi đâu không rõ. Trên đường ra thành phố, bị cáo hỏi anh D là “hàng có nhiều không”, anh D trả lời “có hai thùng cát tông và nửa bao tải”. Khoảng 20 giờ ra đến km 7, xóm Bản G, xã N, huyện A, tỉnh C thì bị công an dừng kiểm tra và bắt quả tang. Khi P gọi điện nhờ bị cáo vào T lấy hàng, P không nói cho bị cáo biết hàng là gì, nhưng trong suy nghĩ của bị cáo biết đó là Pháo, vì trước đó bị cáo nghe lỏm được P nói chuyện điện thoại và một lần ngồi chơi nói chuyện với P và bạn bè của P, bị cáo biết là P buôn pháo. Bị cáo được đi lấy pháo cho P khoảng 03 lần. Cụ thể: Lần thứ nhất: trong tháng 8 năm 2018 không nhớ rõ ngày cụ thể, bị cáo vào T lấy pháo cho P; Lần thứ hai: khoảng đầu 8 năm 2018 P rủ bị cáo vào T thăm con, nhưng P không vào thăm mà ra chợ T lấy pháo. Lần này P có đưa cho bị cáo số tiền là 300.000đ bảo là mua sữa cho con; Lần thứ ba: chiều ngày 08/8/2018 P gọi điện nhờ bị cáo vào T lấy hàng, không nói rõ hàng gì, nhưng bị cáo biết rõ là pháo và trên đường về thì bị công an bắt...”

Bị cáo Phùng Thị P khai: “...Khoảng 16 giờ ngày 09/8/2018 bị cáo đang ở xã Ô, huyện Q, tỉnh C bị cáo có gọi điện thoại cho một người phụ nữ người

Trung Quốc thường gọi là bà K (qua We chat) bảo mua 08 hộp pháo hoa loại 100 ống và 300 quả pháo trứng với giá 01 hộp pháo hoa là 190.000, đồng, 01 quả pháo trứng là 5.000, đồng, hẹn đến lấy tại chợ T. Sau đó bị cáo có gọi điện cho M nói là “có rồi không đi đón hàng cho tao” và M đã đồng ý (trước đó khoảng 01 tuần, M đi lấy giúp bị cáo một lần. Bị cáo không nói rõ là đi lấy gì, nhưng bị cáo nghĩ M biết đó là Pháo). Đến chập tối, bị cáo đi xe từ Q ra thành phố, gặp M ở dọc đường, bị cáo có đưa cho M số tiền là 4.900.000 đồng (lần trước lấy pháo, bị cáo còn nợ tiền, nên gộp lại là số tiền trên) và bảo với M là đưa cho xe ôm chở hàng xuống chợ, sau đó bị cáo đi về nhà. Khoảng 01 tiếng sau, bị cáo nhắn tin hỏi M thì M cho biết là đã bị Công an tỉnh bắt. Bị cáo đã tự giác đến Công an tỉnh C trình diện và khai nhận việc mua bán pháo của bị cáo. Mục đích bị cáo lấy pháo về để ở phòng trọ, ai có nhu cầu mua thì bị cáo bán kiếm lời. Người đưa pháo cho M là xe ôm do bà K thuê, bị cáo không biết là ai. Khi đi lấy hàng, bị cáo chỉ nói với M vào T lấy hàng, không nói là hàng gì và M cũng không hỏi. Theo bị cáo, thì M biết hàng bị cáo bảo M vào T lấy là pháo, vì có lần M vào phòng bị cáo chơi, có nhìn thấy Pháo. Bị cáo có trả tiền cho M vào T lấy hàng, lần trước bị cáo trả cho M 300.000, đồng, lần này chưa kịp trả thì bị công an bắt...”

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng Nguyễn Trung D khai: “...Khoảng 18 giờ ngày 09/8/2018 tôi có chở chị M vào T bằng xe ô tô của tôi, xe BKS

11A-031.43. Trên đường đi, có thấy M sử dụng điện thoại, nhưng không thấy trao đổi là vào T làm gì. Đi đến KM 9 đường quốc lộ 3 hướng thành phố C đi Q, thì nghe M bảo là dừng xe lại, gặp người phụ nữ tên P đi xe máy ngược chiều, thấy P đưa cho M số tiền 4.900.000 đồng, sau đó tôi tiếp tục đi vào T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, đến chợ T thì có hai người phụ nữ đến. M bảo tôi mở cốp xe, để hai người phụ nữ này cho hàng vào cốp, khi ra đóng cốp xe, tôi thấy hai thùng cat tông và một bao tải dừa, chị M có đưa tiền cho hai người phụ nữ, số tiền bao nhiêu tôi không biết, rồi chúng tôi quay về thành phố C đến ngã 3 km7 thuộc xã N, huyện A, tỉnh C thì bị công an bắt, lúc đó tôi mới biết số hàng tôi chở là pháo. Khoảng 10 ngày về trước, M cũng bảo tôi chở vào T lấy hàng, nhưng không nói cho tôi biết là hàng gì. Khi chở ra đến đoạn nhà trọ cách cầu treo I thành phố C, thì có một người phụ nữ ra đón lấy hết số hàng trong cốp xe vào nhà. Người phụ nữ đó trả cho tôi 500.000 đồng, sau này tôi mới biết người đó tên là P, cũng là người đưa tiền cho M số tiền 4.900.000 đồng. M không thỏa thuận bao nhiêu tiền xe, cũng chưa trả tiền cho tôi lần nào. Lần trước thì là do P đưa tiền cho tôi...”

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P về tội: “Buôn bán hàng cấm”. Sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị M, xử phạt bị cáo M từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Thị P, xử phạt bị cáo P từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số pháo, là vật chứng vụ án. Tịch thu phát mại sung công 02 chiếc điện thoại di động, các bị cáo đã dùng để liên lạc thực hiện tội phạm.

Về án phí, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P đều nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Hoàng Thị M và bị cáo Phùng Thị P tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác phòng PC46 Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 09/8/2018 đối với Hoàng Thị M vận chuyển 03 thùng cát tông bên trong chứa pháo; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 09 tháng 8 năm 2018 đối với Phùng Thị P. Biên bản mở niêm phong và niêm phong lại hồi 22 giờ 30 phút ngày 09/8/2018: *“Đồ vật mở niêm phong gồm 03 thùng cát tông, trong đó: Bên trong 02 thùng cát tông có chứa pháo, tổng cộng 08 (tám) hộp pháo hình hộp vuông, có tổng trọng lượng là 34kg; Bên trong 01 thùng còn lại có 01 bao tải nhựa màu*

*vàng chứa 300 (ba trăm) quả pháo hình bóng điện tròn có tổng trọng lượng là 12kg”; Kết luận giám định số 4467/C54-P2 ngày 10-8-2018 của Viện Khoa học hình sự - Tổng Cục Cảnh sát kết luận: “Các mẫu vật gửi đến giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ”.*

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Thị M và Phùng Thị P đã có hành vi buôn bán 46 kg pháo với động cơ, mục đích kiếm lời. Hành vi đó của bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý một số loại hàng hóa mà Nhà nước cấm các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3]. *Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đối với các bị cáo:*

Đối với bị cáo Phùng Thị P: Là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong vụ án này, bị cáo là người giữ vai trò chủ mưu, bị cáo đã mua pháo với số lượng lớn nhằm mục đích để bán lại kiếm lời. Khi biết Hoàng Thị M bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang trên đường vận chuyển Pháo từ huyện T ra thành phố C. Bị cáo đã chủ động đến cơ quan có thẩm quyền trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 và khoản 1 điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Đối với bị cáo Hoàng Thị M: Bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự. Khi bị cáo P nhờ bị cáo đi lấy hàng, bị cáo P không nói rõ với bị cáo là đi lấy pháo. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng: “..trong suy nghĩ của bị cáo biết đó là mặt hàng pháo, bị cáo biết P buôn bán pháo...”. Trong vụ án này, bị cáo là đồng phạm, giúp sức với vai trò không đáng kể. Sau khi bị bắt quả tang, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn chồng, một mình nuôi 02 con nhỏ, bố mẹ già yếu. Bố đẻ của bị cáo là ông Hoàng Đình L là người có công với cách mạng, được hưởng trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Do vậy, cho bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có.

Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận. Tuy nhiên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Thị M từ 18 đến 24 tháng tù là quá nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét để có mức án phù hợp.

Đối với Nguyễn Trung D là lái xe taxi, được M thuê vào huyện T để chở pháo. Đến khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, thì D mới biết là mặt hàng pháo, nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với D.

Đối với Trần Thị Thu V, theo lời khai của bị cáo P là V đã vận chuyển pháo cho P nhiều lần, tuy nhiên hành vi vận chuyển pháo của V không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Đối với người phụ nữ tên K là người Trung Quốc là người bán pháo và vận chuyển pháo đến cửa khẩu vào Việt Nam cho P thông qua mạng Wechat. Vì P chỉ biết người phụ nữ đó tên K, không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ và họ tên đầy đủ nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để đề nghị xác minh làm rõ.

Đối với hai người phụ nữ bị mất chỗ phảo đến xe taxi cho M và P, là do người phụ nữ tên K người Trung Quốc thuê. Do vậy nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để đề nghị xác minh làm rõ.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Cần xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số phảo thu giữ được (vật chứng vụ án là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành). Tịch thu phát mại 02 chiếc điện thoại di động (là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội) để sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phùng Thị P. Xử phạt bị cáo Phùng Thị P

04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/8/2018

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Khoản 2 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị M. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị M 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/8/2018.

3. Về việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

\* Xử tịch thu tiêu hủy:

- 03 (ba) thùng cat tông đựng pháo còn nguyên niêm phong, tổng trọng lượng pháo 41,3kg (bốn mươi một phẩy ba kilogram);

\* Xử tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước số vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, màu vàng kem, số IMEL1: 353236074250666.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu sam sung, số IMEL: 352808091752956.

Xác nhận vật chứng đã được chuyển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao vật chứng số 08 ngày 02 tháng 11 năm 2018.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000,0đ (hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Hoàng Thị M, Phùng Thị P có mặt tại phiên tòa. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng PC 46 Công an tỉnh CB;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Cục THADS tỉnh CB;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Các bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Ương**

